

THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức thi thăng hạng giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III thành phố Hà Nội năm 2018

Thực hiện Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố (kèm văn bản này), Hội đồng thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III thành phố Hà Nội (viết tắt là Hội đồng thi thăng hạng giáo viên lên hạng III- HĐ TTHGVIII) thông báo về việc tổ chức thi thăng hạng giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng:

Viên chức chuyên ngành giáo dục, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập, đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc Thành phố, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

Các chức danh nghề nghiệp hạng IV, cụ thể là:

- Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 (thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.05),
- Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 (thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn:

Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

a) Cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và được UBND quận, huyện, thị xã, các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

b) Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2015- 2016, 2016-2017, 2017- 2018 và đến hết tháng 12 năm 2018); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

c) Giáo viên có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, yêu cầu về bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi tương ứng và yêu cầu về thời gian giữ chức danh hạng IV hoặc tương đương (tính đến 31/12/2018) theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ Quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học công lập, trong đó có yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học, như sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc.

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT: Giáo viên tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III và chưa yêu cầu điều kiện về thời gian giữ hạng IV tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên. Các trường hợp trúng tuyển kỳ thăng hạng, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III, phải hoàn thành chương trình và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả thăng hạng để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III. Trường hợp giáo viên được cử đi bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp hạng III mà không tham gia khóa bồi dưỡng hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì không được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng và không bảo lưu kết quả kỳ thi đã tham dự.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn riêng theo từng chức danh nghề nghiệp:

Giáo viên có đủ tiêu chuẩn chung như Mục 2.1 trên đây và đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ:

a) Đối với Giáo viên mầm non hạng IV thi thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng III: Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 Quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó yêu cầu:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, thời gian được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

- Có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên.

b) Đối với Giáo viên tiểu học hạng IV thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III: Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 Quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, trong đó yêu cầu:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên; thời gian được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên.

Mốc thời gian tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ: 31/12/2018.

3. Hồ sơ của giáo viên đăng ký dự thi:

3.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên:

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV).

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25cm x 34cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên mầm non/ tiểu học từ hạng IV lên hạng III năm 2018, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 1);

b) Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường nơi giáo viên công tác hoặc của người đứng đầu cơ quan quản lý đối với giáo viên là Hiệu trưởng (theo mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, mẫu số 2);

c) Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ của Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học công lập đối với giáo viên không giữ chức vụ quản lý hoặc của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Giám đốc Sở đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (các năm học: 2015- 2016, 2016-2017, 2017- 2018 và đến hết tháng 12 năm 2018, theo mẫu số 3);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (như đã liệt kê tại Mục 2 trên đây);

Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

đ) Bản sao các quyết định tuyển dụng, trong đó bao gồm: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của cấp có thẩm quyền/ Quyết định tuyển dụng viên chức; Quyết định bổ nhiệm ngạch; Quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); Quyết định bổ nhiệm chức

vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); Hợp đồng làm việc theo quy định tại Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP; Quyết định nâng bậc lương hiện hưởng;

e) Bản sao chứng thực, công chứng các loại giấy tờ khác chứng minh thành tích trong quá trình công tác (Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường...), giấy tờ chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có).

Bản mềm biểu mẫu được đăng trên trang mạng của Sở Nội vụ: sonoivu.hanoi.gov.vn và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Phòng Nội vụ quận, huyện, thị xã; Văn phòng Sở.

3.2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi:

a) Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao (có cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trực thuộc) chịu trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ, quyết định cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định.

b) Giáo viên dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung, tài liệu trong hồ sơ dự thi thăng hạng. Giáo viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và bị hủy kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Nội dung, hình thức thi, xác định người trúng tuyển:

4.1. Nội dung, hình thức thi:

Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính. Giáo viên thực hiện 04 bài thi trong 01 buổi thi.

Nội dung và thời gian thi cụ thể như sau:

a) Môn kiến thức chung

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên dự thi về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, những vấn đề cơ bản về cơ sở giáo dục và giáo viên theo cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III;

- Thời gian thi: 30 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Nội dung thi: Hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng III; trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng III gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy.

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy

định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: 45 phút.

d) Môn tin học

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

- Thời gian thi: 45 phút.

4.2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học:

Giáo viên nộp 02 bản chứng thực (hoặc công chứng dịch thuật) văn bản minh chứng được miễn thi, 01 bản lưu trong hồ sơ, 01 bản gửi Hội đồng thi Thành phố.

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày 31/12/2018;

- Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định trên đây được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày 31/12/2018.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ trên đây phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

b) Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

4.3. Không thực hiện phúc khảo đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính:

Trong quá trình làm bài thi, trường hợp phát hiện câu hỏi đề thi trắc nghiệm có sai sót, thí sinh viết đơn khiếu nại ngay sau khi kết thúc buổi thi để Hội đồng thi xem xét, giải quyết (có mẫu, được cung cấp tại địa điểm thi khi cần).

4.4. Xác định người trúng tuyển:

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 12/2012/TT-BNV. Cụ thể như sau:

a) Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ các môn được miễn theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 55 điểm trở lên, các bài thi được máy vi tính chấm theo thang điểm 100.

b) Giáo viên không đạt trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 không được bảo lưu điểm các môn thi cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

5. Thời gian, địa điểm, lệ phí dự thi:

5.1. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi:

- Thời gian thi: Dự kiến bắt đầu từ Quý I năm 2019, Hội đồng có thông báo Lịch tổ chức kỳ thi cụ thể sau.

- Địa điểm thi: Trung tâm Đào tạo Công nghệ thông tin và Truyền thông, số 01, phố Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

5.2. Lệ phí dự thi:

Mỗi giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng chẵn) lệ phí theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

6. Trách nhiệm của UBND quận, huyện, thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao có giáo viên được cử đi dự thi:

a) Triển khai Hội nghị phổ biến, quán triệt, hướng dẫn Hiệu trưởng các trường để thực hiện đầy đủ các nội dung của văn bản này cùng Đề án kèm theo Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố và các văn bản khác liên quan trong quá trình tổ chức kỳ thi theo hướng dẫn của Hội đồng và Sở Nội vụ.

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn giáo viên chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng, tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi:

- Thời gian: Tiếp nhận hồ sơ của giáo viên đăng ký dự thi theo từng trường từ ngày 14/12/2018 đến hết ngày 31/12/2018 (trong giờ hành chính vào các ngày làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu, buổi sáng từ 8h00 đến 11h30, buổi chiều từ 13h30 đến 16h30).

- Địa điểm thu hồ sơ: Do UBND quận, huyện, thị xã, các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao quyết định.

d) Giúp Hội đồng thu, nộp lệ phí thi thăng hạng theo quy định.

Lệ phí dự thi được thu theo từng trường tại địa điểm nộp hồ sơ (cùng thời điểm nộp hồ sơ) và được các quận, huyện, thị xã, các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao chuyển về Hội đồng thi (bộ phận Kế toán, Văn phòng Sở Nội vụ, số 18B, phố Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

đ) Có văn bản cử giáo viên đi dự thi (trong đó nêu rõ số lượng hồ sơ đã thu, số lượng hồ sơ đủ điều kiện, không đủ điều kiện, lý do không đủ điều kiện) gửi về Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức, viên chức), số 18B, phố Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, chậm nhất vào ngày 18/02/2019, kèm các tài liệu sau:

- Báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ, cơ cấu chức danh nghề nghiệp tính đến 31/12/2018 (Mẫu số 4),

- Danh sách viên chức đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng (Mẫu số 5: mẫu số 5.1, 5.2).

(Bản mềm Mẫu số 4, Mẫu số 5 gửi về các địa chỉ thư công vụ sau: tranthithuha_sonv@hanoi.gov.vn và xaydungchinhquyen_sonv@hanoi.gov.vn để được tổng hợp, báo cáo Hội đồng và UBND Thành phố)

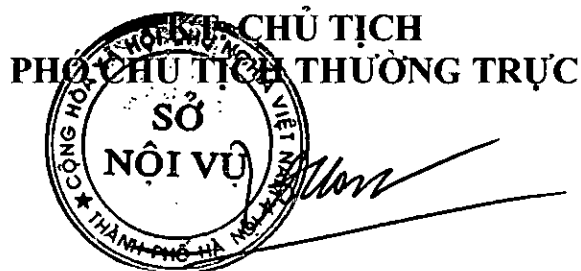
- Tài liệu minh chứng về việc giáo viên được miễn thi các môn ngoại ngữ, tin học (sắp xếp và đánh số thứ tự theo Danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi).

e) Chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ, nộp hồ sơ của các giáo viên đạt kết quả thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Đề nghị các cơ quan, cá nhân liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, tập hợp gửi Thường trực Hội đồng (Sở Nội vụ), số 18B, phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (số điện thoại liên hệ: 0243.933.51.76) tổng hợp chung, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao;
- Các thành viên HĐ TTHGVIII;
- Ban Giám sát thi thăng hạng;
- Lưu: VT, CCVC.



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Đình Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2018
từ lên

Kính gửi:

- Hội đồng Thi thăng hạng giáo viên lên hạng III;
- (Tên cơ quan có thẩm quyền quản lý giáo viên).

Tên tôi là (chữ in hoa):Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác (ghi rõ tên trường, cơ quan quản lý):

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành/ chuyên ngành, liệt kê từ trình độ cao đẳng trở lên và ngày tháng năm được cấp bằng đó, ví dụ : CĐ Sư phạm mầm non, ngày 01/6/2010, ĐH Quản lý giáo dục, ngày 15/6/2016):

Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ thứ tiếng) :

Trình độ tin học :

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào viên chức:

Ngày tháng năm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức:

Chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện nay: mã số:

Ngày tháng năm bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: .../.../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng giáo viên từ lên tại Thông báo số 2795/TB-HĐ TTHGVIII ngày 04/12/2018 của Hội đồng Thi thăng hạng giáo viên lên hạng III và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá có đủ điều kiện tham gia thi thăng hạng giáo viên từ lên

Tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng giáo viên từ lên

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm:

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

1.
2.
3.
4.
-

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu (4 x 6 cm)	1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa)..... 2) Tên gọi khác:..... 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ): 4) Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo: 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh) 9) Nơi ở hiện nay: (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh) 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng: 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm) 13) Công việc chính được giao: 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số: Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:.... Phụ cấp khác:..... 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành) 15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:..... (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,) 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp..... 15.6- Ngoại ngữ:(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) 15.7- Tin học:..... (Trình độ A, B, C,...) 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../..... 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó) 18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất: 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú) 20) Sở trường công tác: 21) Khen thưởng: 22) Kỷ luật: (Hình thức cao nhất, năm nào).....(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào) 23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:...., Cân nặng: kg, Nhóm máu: 24) Là thương binh hạng:/....., Là con gia đình chính sách: (Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin) 25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp:/...../..... 26) Số sổ BHXH:
--------------------------	--

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là
đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
hoặc sử dụng viên chức**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

(Đăng ký thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III năm 2018)

Họ và tên giáo viên:

Đơn vị công tác:

(Tên cơ quan cử giáo viên đi dự thi)..... nhận xét về giáo viên được cử đi thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III năm 2018 trong các năm học 2015- 2016, 2016- 2017, 2017- 2018 và đến hết tháng 12 năm 2018, như sau:

1. Phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....

2. Năng lực chuyên môn:

.....

3. Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc tại vị trí việc làm đăng ký dự thi thăng hạng (ghi rõ giáo viên có đáp ứng đầy đủ các quy định tại Thông tư liên tịch quy định về mã số và chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III hay không)

.....

Xét quá trình công tác từ năm học 2015- 2016 đến hết tháng 12 năm 2018, ông/bàliên tục được đánh giá, xếp loại từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và theo nhu cầu nhiệm vụ ở chức danh nghề nghiệp (ghi rõ chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng, ví dụ: giáo viên tiểu học hạng III),.....(tên cơ quan cử giáo viên đi dự thi) nhất trí cử ông (bà) tham dự kỳ thi thăng hạng từ lên của Thành phố năm 2018.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Tên cơ quan đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số 4

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III
NĂM 2018 CỦA**

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2018 của)

TT	Chức danh nghề nghiệp giáo viên	Tổng số	Số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện có (từ hạng IV đến hạng II)			Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng đối với từng chức danh nghề nghiệp		Ghi chú
			Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Lên hạng II	Lên hạng III	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Trường...../ UBND quận...../ Sở.....								
1	Giáo viên tiểu học							GVTH
	Thạc sĩ							THS TH
	Đại học							ĐH TH
	Cao đẳng							CĐ TH
	Trung cấp							TC TH
2	Giáo viên mầm non							GVMN
	Thạc sĩ							THS MN
	Đại học							ĐH MN
	Cao đẳng							CĐ MN
	Trung cấp							TC MN
Tổng cộng								

Người tổng hợp
(Ghi rõ họ tên
và số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Không sửa hoặc thay đổi các trường thông tin trong biểu tổng hợp gửi Sở Nội vụ theo mẫu này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN TỪ GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV LÊN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III
NĂM 2018 CỦA**
(Kèm theo Công văn sốngày..... của))

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn thi (đánh dấu x)		Ngoại ngữ đăng ký thi	Thành tích trong quá trình công tác (GVĐG, CSTD)
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng CĐ, ĐH (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text cho các thông tin tại các cột số 3, 4, 7, 8, 9, 11, 14.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: MN Hoa Hồng, Long Biên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN TỪ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV LÊN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III
NĂM 2018 CỦA**
(Kèm theo Công văn số ngày..... của

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác	Tên trường	Thời điểm được tuyển dụng (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm chính thức vào viên chức (ngày/ tháng/ năm)	Thời điểm được bổ nhiệm vào hạng đang giữ (ngày/ tháng/ năm)	Thời gian giữ hạng (số năm số tháng, kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn thi (đánh dấu x)		Ngoại ngữ đăng kỳ thi	Thành tích trong quá trình công tác (GVĐG, CSTĐ, CNG, TPTĐG)
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ							Trình độ chuyên môn	Thời điểm được cấp bằng CD, ĐH (tháng/ năm)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text cho các thông tin tại các cột số 3, 4, 7, 8, 9, 11, 14.
Ghi tên trường công tác, ví dụ như sau: TH Đức Giang, Long Biên

SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ NỘI 6267 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018

ĐẾN Số: 8369
Ngày: 19/11/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2473/TTr-SNV ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III thành phố Hà Nội năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Đề án Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018 kèm theo Quyết định này.
- Điều 2.** Các môn thi thực hiện bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Việc tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính áp dụng theo quy định tại Quyết định

số 506/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND Thành phố về việc Quy định thi nâng ngạch công chức Thành phố năm 2014 đối với các môn thi bằng phương pháp trắc nghiệm trên máy vi tính.

Điều 3.

- Giao Sở Nội vụ làm Thường trực Hội đồng thi thăng hạng giáo viên lên hạng III; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, tổ chức thực hiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao UBND quận, huyện, thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao: thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm cử giáo viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đi dự thi; phối hợp tổ chức thực hiện kỳ thi theo quy định.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và Truyền thông chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, máy tính, phòng thi, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về xây dựng, áp dụng phần mềm thi trắc nghiệm trên máy vi tính đảm bảo chính xác và thông suốt trong quá trình tổ chức kỳ thi.

- Giao Thanh tra Thành phố tham mưu thành lập Ban Giám sát và chủ trì giám sát việc tổ chức thực hiện kỳ thi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chánh Thanh tra Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND TP;
- UBND TP: PCT TT Nguyễn Văn Sửu,
PCT Ngô Văn Quý;
- VP UBND TP: các PCVP P.C. Công, Đ.H. Giang;
các phòng: NC, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, NC, SNV(ccvc).

38954 (567)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III
đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập
trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018**

*(Phê duyệt tại Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 16 / 11 /2018
của UBND Thành phố)*

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 20/2017/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay, toàn Thành phố có tổng số 2164 trường, từ mầm non đến trung học phổ thông công lập, trong đó có 762 trường mầm non, 691 trường tiểu học.

Trong những năm gần đây, thực hiện các quy định của pháp luật, Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan, đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo xây dựng các đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ và cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo của viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân công nhiệm vụ và quản lý viên

chức theo vị trí việc làm đúng quy định. Đến nay, viên chức ngành giáo dục và đào tạo đã được chuyển xếp mã số và chức danh nghề nghiệp theo quy định mới.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT, trong đó hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III.

Việc xây dựng Đề án “Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018” là cần thiết để góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành giáo dục tại các cơ sở giáo dục của Thành phố, đáp ứng đúng yêu cầu công việc tại vị trí việc làm đang được phân công, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về giáo dục bậc mầm non, tiểu học và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên.

Phần II

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

I. Mục tiêu của Đề án

Nhằm xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc Thành phố có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được thi thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III, phù hợp với vị trí việc làm; qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học của Thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục Thủ đô trong giai đoạn hiện nay.

II. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Đề án này quy định việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo quy định của pháp luật đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở (có cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học), UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng

Viên chức chuyên ngành giáo dục, công chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập (giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06; giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09), đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc thành phố Hà Nội, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

Phần III
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, CƠ CẤU CHỨC DANH
VÀ NHU CẦU ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

I. Số lượng người làm việc trong các trường mầm non và tiểu học

Tính đến 30/6/2018, số lượng người làm việc được giao năm 2018 cho 1.453 trường mầm non và tiểu học công lập thuộc Thành phố là: 63.085 người, số có mặt là: 54.797 người (trong đó có 48.457 giáo viên), còn thiếu 8.288 chỉ tiêu chưa được tuyển dụng.

II. Thực trạng cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học và nhu cầu đăng ký thăng hạng

Tổng số giáo viên hiện đang có mặt làm việc tại các trường mầm non và tiểu học toàn Thành phố là: 48.457 người, trong đó có: 4.512 giáo viên hạng II, 7.980 giáo viên hạng III, 35.965 giáo viên hạng IV.

Về trình độ chuyên môn, trong số 48.457 giáo viên, có: 413 người có trình độ thạc sĩ, 26.461 người có trình độ đại học, 11.587 người có trình độ cao đẳng, số còn lại 9.996 có trình độ trung cấp.

Số liệu về cơ cấu chức danh nghề nghiệp và nhu cầu đăng ký thi theo từng đối tượng như sau:

TT	Chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện có					Số lượng đăng ký thi lên hạng III
		Tổng	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
	Tổng số	48457	0	4512	7980	35965	16209
1	Giáo viên mầm non	26481	0	196	540	25745	11197
	Thạc sĩ	90	0	14	11	65	41
	Đại học	14085	0	177	286	13622	9028
	Cao đẳng	4020	0	5	227	3788	2128
	Trung cấp	8286	0	0	16	8270	0
2	Giáo viên tiểu học	21976	0	4316	7440	10220	5012
	Thạc sĩ	323	0	77	42	204	54
	Đại học	12376	0	4206	2903	5267	3348
	Cao đẳng	7567	0	33	4495	3039	1610
	Trung cấp	1710	0	0	0	1710	0

Phần IV

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THĂNG HẠNG

I. Điều kiện, tiêu chuẩn

Giáo viên được đăng ký dự thi thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Khi cơ sở giáo dục nơi viên chức đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được UBND quận, huyện, thị xã, các sở (có trường trực thuộc) có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

c) Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục hạng III; đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, yêu cầu về bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi tương ứng và yêu cầu về thời gian giữ chức danh hạng IV hoặc tương đương (tính đến 31/12/2018) theo quy định tại: Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập. Trong đó có các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm đúng bậc học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn đang giảng dạy trở lên, thời gian được cấp bằng trước thời gian thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc.

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT), hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên; hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên.

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ, có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên.

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT- BGDĐT: Giáo viên tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III và chưa yêu cầu điều kiện về thời gian giữ hạng IV tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên. Các trường hợp trúng tuyển kỳ thăng hạng, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III, phải hoàn thành chương trình và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả thăng hạng để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III.

II. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV), bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);
- b) Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý (theo mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV);
- c) Bản nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ của người đứng đầu cơ quan sử dụng đối với giáo viên không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm đối với công chức, viên chức quản lý (theo mẫu);
- d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- đ) Bản sao các quyết định tuyển dụng (trong đó bao gồm Hợp đồng làm việc theo quy định tại Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP), quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng lương;
- e) Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;
- g) Các loại giấy tờ khác chứng minh thành tích trong quá trình công tác; chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học.

Hồ sơ được sắp xếp theo đúng thứ tự nêu trên, đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25cm x 34 cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo

viên mầm non/ tiểu học từ hạng IV lên hạng III năm 2018, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ.

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi

a) Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các sở (có cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trực thuộc) chịu trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ, quyết định cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định;

b) Giáo viên dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng. Giáo viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

III. Nội dung, hình thức thi, xác định người trúng tuyển

1. Nội dung, hình thức thi

Giáo viên tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III thực hiện 04 bài thi bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính, với các nội dung và thời gian cụ thể như sau:

a) Môn kiến thức chung

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên dự thi về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, những vấn đề cơ bản về cơ sở giáo dục và giáo viên theo cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III;

- Thời gian thi: 30 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Nội dung thi: Hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng III; trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng III gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy.

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: 45 phút.

d) Môn tin học

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

- Thời gian thi: 45 phút.

2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày 31/12/2018;

- Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định trên đây được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ trên đây phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

b) Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

3. Không thực hiện phúc khảo đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính

Trong quá trình làm bài thi, trường hợp phát hiện câu hỏi đề thi trắc nghiệm có sai sót, thí sinh viết đơn khiếu nại ngay sau khi kết thúc buổi thi để Hội đồng thi xem xét, giải quyết.

4. Xác định người trúng tuyển

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 12/2012/TT-BNV: Cụ thể như sau:

a) Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ các môn được miễn theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 55 điểm trở lên, các bài thi được máy vi tính chấm theo thang điểm 100.

b) Giáo viên không đạt trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 không được bảo lưu điểm các môn thi cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

IV. Kinh phí, thời gian, địa điểm

1. Kinh phí

Kinh phí tổ chức thực hiện trích từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

Lệ phí dự thi được thu theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Các mức chi áp dụng theo quy định tại Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2015 của Thành phố Hà Nội.

2. Thời gian tổ chức thực hiện

Bắt đầu từ Quý IV năm 2018

3. Địa điểm

Hội đồng có văn bản thông báo cụ thể về địa điểm tổ chức thi.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của Hội đồng Thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III

Hội đồng Thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III năm 2018 có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

II. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố

1. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng thi thăng hạng, có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thi; đề nghị Hội đồng thi quyết định thành lập các ban giúp việc Hội đồng, thực hiện các công việc khác liên quan;

- Tiếp nhận, tổng hợp danh sách giáo viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi theo đề nghị của UBND quận, huyện, thị xã; trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng;

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kỳ thi theo quy định, trong đó hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thực hiện quy trình thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

- Trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên;

- Thẩm định hồ sơ của giáo viên trúng tuyển thi thăng hạng, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III, xếp lương đối với giáo viên trúng tuyển kỳ thi thăng hạng theo quy định;

- Báo cáo UBND Thành phố kết quả thi thăng hạng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng nội dung, tài liệu ôn tập, hướng dẫn ôn tập đối với giáo viên dự thi;

- Cử giáo viên các trường mầm non, tiểu học trực thuộc tham dự kỳ thi theo các nội dung tại Mục 7 dưới đây.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Cử giáo viên mầm non, tiểu học trực thuộc tham dự kỳ thi theo các nội dung tại Mục 7 dưới đây.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và Truyền thông chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, máy tính, phòng thi, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về xây dựng, áp dụng phần mềm thi trắc nghiệm trên máy vi tính đảm bảo chính xác và thông suốt trong quá trình tổ chức kỳ thi.

5. Sở Tài chính

Bố trí phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ thi theo quy định.

6. Thanh tra Thành phố

Chủ trì trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát và thực hiện giám sát kỳ thi đúng quy định.

7. UBND quận, huyện, thị xã

a) Căn cứ hướng dẫn của Hội đồng và theo văn bản của Sở Nội vụ:

- Chỉ đạo phòng Nội vụ chủ trì phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập phổ biến chi tiết kế hoạch thi thăng hạng đến toàn thể giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận, thu lệ phí đăng ký dự thi giúp Hội đồng, thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng. UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm về việc cử giáo viên đủ các điều kiện, tiêu

chuẩn đi dự thi.

- Có văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, cử giáo viên có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất, phối hợp Sở Nội vụ tổ chức hướng dẫn giáo viên ôn tập trước kỳ thi.

- Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt danh sách có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi, giúp Hội đồng thi thông báo các nội dung liên quan đến kỳ thi và triệu tập giáo viên tham dự đúng quy định.

- Gửi hồ sơ của giáo viên trúng tuyển kỳ thi về Sở Nội vụ để được thẩm định và quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III theo yêu cầu.

- Phối hợp Thường trực Hội đồng thực hiện các công việc khác liên quan.

- Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của giáo viên đăng ký dự thi và báo cáo kết quả giải quyết về Sở Nội vụ để báo cáo UBND Thành phố (nếu có).

Trên đây là Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các sở, UBND quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội năm 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các sở, UBND quận, huyện, thị xã báo cáo gửi Sở Nội vụ (qua phòng Công chức, viên chức) để báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./. *ct*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *D*

PHÓ CHỦ TỊCH *SM*



Nguyễn Văn Sửu